

Số: /BC-BCĐ

Trạm Tấu, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 27/03/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về Chuyển đổi số tỉnh Yên Bái năm 2024.

Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện Trạm Tấu báo cáo kết quả chuyển đổi số năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 với các nội dung sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 20/2/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Tổng kết công tác chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện Trạm Tấu;

- Thông báo số 13/TB-UBND ngày 04/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số cho cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện Trạm Tấu;

- Kế hoạch số 56/KH-TCTĐA06 ngày 20/2/2024 của Ban chỉ đạo về hoạt động năm 2024 của Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia huyện Trạm Tấu;

- Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về kiện toàn Ban chỉ đạo về chuyển đổi số huyện Trạm Tấu;

- Công văn số 343/CV-BCĐ ngày 20/3/2024 Ban chỉ đạo về việc phối hợp, hỗ trợ thúc đẩy chuyển dịch 4G và chuyển đổi số toàn diện xã, thị trấn phục vụ Chuyển đổi số tại huyện Trạm Tấu;

- Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 27/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về đề nghị thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo Điều 2, Nghị quyết 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Yên Bái;

- Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 29/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về chuyển đổi số huyện Trạm Tấu năm 2024;

- Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức huyện Trạm Tấu năm 2024;

- Báo cáo số 228/BC-BCĐ ngày 13/6/2024 của Ban chỉ đạo về kết quả thực

hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024;

- Công văn số 962/CV-BCĐ ngày 09/7/2024 của Ban chỉ đạo về việc triển khai trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố các sở, ban, ngành; huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn đạt chuyển đổi số/chuyển đổi số nâng cao trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2023-2025;

- Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt dự án: "Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin tại 03 điểm Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phục vụ công tác chuyển đổi số" thực hiện Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS và miền núi thuộc nguồn vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi huyện Trạm Tấu (đợt 1) năm 2023;

- Công văn số 981/UBND-VHTT ngày 11/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chuyển đổi số cộng đồng;

- Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án: "Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin tại 03 điểm Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phục vụ công tác chuyển đổi số" thực hiện Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS và MN thuộc nguồn vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi huyện Trạm Tấu (đợt 1) năm 2023;

- Công văn số 1168/UBND-VHTT ngày 14/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc tham gia dự lớp tập huấn kiến thức về chuyển đổi số và tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số khu vực Thị xã Nghĩa Lộ và các huyện: Văn Chấn, Trạm Tấu, Mù Cang Chải năm 2024;

- Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 05/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện Trạm Tấu;

- Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 20/9/2024 về duy trì và nâng cao thứ hạng chỉ số chuyển đổi số huyện Trạm Tấu năm 2024 và các năm tiếp theo;

- Công văn số 1420/CV-BCĐ ngày 27/9/2024 của Ban chỉ đạo về việc tuyên truyền hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024;

- Công văn số 1637/UBND-VP ngày 05/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Kết luận của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số về nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- Phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh hỗ trợ nâng cấp Trang thông tin điện tử huyện Trạm Tấu theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2024

Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 29/3/2024 về chuyển đổi số huyện Trạm Tầu năm 2024 đặt ra 30 chỉ tiêu, trong đó cụ thể như sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
I	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ (06 chỉ tiêu)		
1	Tỷ lệ 70% hộ gia đình sử dụng dịch vụ Internet băng rộng cáp quang	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang là 1.209/6.889 hộ, đạt 17,5%	Phấn đấu năm 2025, hộ gia đình sử dụng dịch vụ Internet băng rộng cáp quang đạt 70%
2	Tỷ lệ 100% thôn, bản, tổ dân phố có điện lưới được phủ sóng di động 3G, 4G	Tỷ lệ 99% thôn, bản, tổ dân phố có điện lưới được phủ sóng di động 3G, 4G (các điểm lõm sóng di động tại các thôn Làng Mạnh, xã Tà Xi Láng; thôn Hàng Dạy, xã Làng Nhì; thôn Hàng Gà, xã Pá Hu)	Đạt 99% mục tiêu
	Thị trấn Trạm Tầu được phủ sóng di động 5G	Chưa triển khai phủ sóng di động 5G tại thị trấn Trạm Tầu	Hiện tại các doanh nghiệp viễn thông đã triển khai di động 4G, dự kiến phủ sóng 5G trong năm 2025
3	Tỷ lệ 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị cấp huyện được dịch chuyển sử dụng nền tảng điện toán đám mây	100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị cấp huyện được dịch chuyển sử dụng nền tảng điện toán đám mây	Hoàn thành
4	Tỷ lệ 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của huyện được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin	Quyết định số 207/QĐ-STTTT ngày 26/11/2011 của Sở Thông tin và Truyền thông về phê duyệt cấp độ an toàn thông tin	Hoàn thành

5	Tỷ lệ 25% hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt	25% hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt	Hoàn thành
6	Tỷ lệ 100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện được kết nối và giám sát bởi Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng tỉnh Yên Bái	100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện được kết nối và giám sát bởi Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng tỉnh Yên Bái	Hoàn thành
II	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ (13 chỉ tiêu)		
1	Tỷ lệ 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình liên quan tới người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh, trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình liên quan tới người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh, trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	Hoàn thành
2	Tỷ lệ 100% dịch vụ công trực tuyến chỉ yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện	100% dịch vụ công trực tuyến chỉ yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện	Hoàn thành
3	Duy trì thường xuyên kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng Dịch vụ công tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia	Duy trì thường xuyên kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng Dịch vụ công tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia	Hoàn thành
	Tỷ lệ 100% các giao dịch trên Cổng Dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp huyện, xã được xác thực điện tử	Thực hiện 53,61% kết quả giải quyết TTHC là bản điện tử	Đạt 53,6% mục tiêu
4	Tỷ lệ 50% hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ	Thực hiện 3,81%/50% thủ tục hồ sơ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện	Phần đầu năm 2025, có 50% hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một

			phần trên tổng số hồ sơ
	Tỷ lệ 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính	100% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính	Hoàn thành
5	Tỷ lệ 100% tài liệu lưu trữ lịch sử và hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	Thực hiện đạt 20% tài liệu lưu trữ lịch sử và hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo	Phân đầu năm 2025, có 100% tài liệu lưu trữ lịch sử và hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định
6	Tỷ lệ 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất	70% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất	Đạt 70% mục tiêu
7	Tỷ lệ 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định)	Tỷ lệ văn bản điện tử có chứng thực số và ký số đạt 99%, tỷ lệ văn bản có đầy đủ chữ ký số của cơ quan và cá nhân Lãnh đạo đạt 82,2%	Đạt 90% mục tiêu
8	Tỷ lệ 100% báo cáo (<i>không bao gồm nội dung mật</i>) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, phục vụ hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp	100% báo cáo (<i>không bao gồm nội dung mật</i>) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, phục vụ hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp	Hoàn thành

9	<p>Tỷ lệ 100% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện và với các cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, đất đai, bảo hiểm,...) thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh. Từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước</p>	<p>100% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện và với các cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, đất đai, bảo hiểm,...) thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh. Từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước</p>	Hoàn thành
10	<p>Tỷ lệ 90% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản</p>	<p>Có 119/384 cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, đạt 30,9%</p>	Phấn đấu năm 2025, có 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản
	<p>Tỷ lệ 50% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số được phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số bằng nhiều hình thức</p>	<p>65% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số được phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số bằng nhiều hình thức</p>	Hoàn thành
11	<p>Tỷ lệ 100% tổ chức đảng trong huyện triển khai cài đặt, sử dụng ứng dụng nền tảng “Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái”</p>	<p>92,8% đảng bộ, chi bộ cơ sở (<i>trừ đảng bộ, chi bộ công an, quân sự</i>) trong huyện triển khai cài đặt, sử dụng ứng dụng nền tảng “Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái”</p>	Hoàn thành

	Tỷ lệ 95% đảng viên trở lên (trừ đảng viên không sử dụng điện thoại thông minh, đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt, đảng viên trong lực lượng công an) trong toàn huyện được cài đặt, sử dụng ứng dụng nền tảng “Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái”	100% đảng viên trở lên (trừ đảng viên không sử dụng điện thoại thông minh, đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt, đảng viên trong lực lượng công an) trong toàn huyện được cài đặt, sử dụng ứng dụng nền tảng “Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái”	Hoàn thành
	Tỷ lệ 100% đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức cài đặt và sử dụng thành thạo nền tảng số	100% đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức cài đặt và sử dụng thành thạo nền tảng số	Hoàn thành
12	Tỷ lệ 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng Trợ lý ảo trong tư vấn, hỏi đáp các quy định pháp luật của Trung ương và của tỉnh Yên Bái	136/384 cán bộ, công chức, viên chức sử dụng Trợ lý ảo trong tư vấn, hỏi đáp các quy định pháp luật của Trung ương và của tỉnh Yên Bái, đạt 35,4%	Phấn đấu năm 2025, có 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng Trợ lý ảo trong tư vấn, hỏi đáp các quy định pháp luật của Trung ương và của tỉnh Yên Bái
13	Tỷ lệ 10% tài liệu lưu trữ lịch sử được số hoá, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	10% tài liệu lưu trữ lịch sử được số hoá, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	Hoàn thành
III	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ (04 chỉ tiêu)		
1	Tỷ lệ 70% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	Có 29 doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn huyện sử dụng hợp đồng điện tử	Đạt 100% mục tiêu
2	Tỷ lệ 53% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	Có 17/29 doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn huyện sử dụng nền tảng số	Hoàn thành
3	Tỷ lệ 1,8% nhân lực kinh tế số trong lực lượng lao động	Chuyển dịch 350 lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp (tương	Hoàn thành

		đương 2%)	
4	Tỷ lệ 100% sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản chủ lực của huyện có đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử và có phát sinh giao dịch	Hiện nay huyện Trạm Tấu có 10 sản phẩm OCOP được đưa lên sàn thương mại điện tử	Hoàn thành
IV	PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ (07 chỉ tiêu)		
1	Tỷ lệ 30% người dân được cung cấp miễn phí chữ ký số cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Có 304/7.105 người dân được cung cấp miễn phí chữ ký số cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Phấn đấu năm 2025, có trên 1.250 người dân được cung cấp miễn phí chữ ký số cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử
2	Tỷ lệ 60% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh	7.105/11.451 người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh, đạt 62,04%	Hoàn thành
3	Tỷ lệ 60% cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2) Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số	Có 01/27 trường học (Trường TH&THCS Thị trấn Trạm Tấu) đạt mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2) Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số	Phấn đấu năm 2025, có 13/27 cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2) Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số
4	Tỷ lệ 66% công dân trưởng thành sử dụng các dịch vụ thanh toán điện tử	Số hộ gia đình, hộ kinh doanh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt là 270/723 hộ, đạt 37,3%	Đạt 56% mục tiêu
5	Tỷ lệ 85% người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện	Hiện nay trên địa bàn	Hoàn thành

	tử	huyện đã lập hồ sơ sức khỏe điện tử được 93,9%	
6	Tỷ lệ 90% thông tin về các đối tượng thụ hưởng chính sách an sinh xã hội được số hóa, cập nhật, quản lý, khai thác trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành lao động, thương binh và xã hội	100% thông tin về các đối tượng thụ hưởng chính sách an sinh xã hội được số hóa, cập nhật, quản lý, khai thác trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành lao động, thương binh và xã hội	Hoàn thành
7	Tỷ lệ 90% người dân trưởng thành trên địa bàn huyện được cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số Yên Bái-S	92% người dân trưởng thành trên địa bàn huyện được cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số Yên Bái-S	Hoàn thành

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ SỐ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

1. Chính quyền số

Huyện Trạm Tấu đã triển khai cơ bản triển khai đầy đủ các ứng dụng, nền tảng phục vụ chính quyền số như:

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất. Huyện Trạm Tấu đã cấp 416 tài khoản thư công vụ (@yenbai.gov.vn) cho cán bộ, công chức và các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; chỉ đạo và sử dụng hiệu quả việc gửi, nhận, xử lý văn bản, công việc trên phần mềm Quản lý văn bản điện tử. Thực hiện nhắn tin SMS; sử dụng chữ ký số trong việc phát hành văn bản.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hợp trực tuyến từ Trung ương, tỉnh, huyện tới 12/12 xã, thị trấn.

- Trang Thông tin điện tử của huyện: <https://tramtau.yenbai.gov.vn/> đã cơ bản đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. Cập nhật 34 tin bài về chuyển đổi số của chính phủ và của tỉnh, huyện.

- Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử: Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; đảm bảo hợp pháp, hợp lý, khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn trong giải quyết thủ tục hành chính. Cán bộ, công chức làm việc tại Bộ Phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã đã được cấp chứng thư số để triển khai thực hiện thủ tục hành chính chứng thực bản sao điện tử từ bản gốc trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái, đồng thời thực hiện ký số trên thành phần hồ sơ

không cần chuyển hồ sơ giấy về cơ quan chuyên môn. Thực hiện tuyên truyền hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết hồ sơ trực tuyến và qua dịch vụ Bru chính công ích để tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện dễ dàng tiếp cận sử dụng các dịch vụ.

- Tỷ lệ cung cấp DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện: 3,81%; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC: 2,37%; Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên công DVCQG trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công: 61,58%; Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC là bản điện tử: 53,61%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: 01,98%.

- 100% hồ sơ đều được giải quyết đúng và trước hạn. Thời gian trả kết quả giải quyết sớm hơn 90% so với thời gian giải quyết hồ sơ theo quy trình, quy định, đảm bảo thuận tiện cho cá nhân, tổ chức doanh nghiệp đến giao dịch.

Tuy nhiên đội ngũ cán bộ làm đầu mối thực hiện công tác kiểm soát TTHC một số đơn vị thường xuyên biến động, vì vậy gây khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Người dân, doanh nghiệp chưa quen với việc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và qua dịch vụ Bru chính công ích do còn e ngại việc thất lạc hồ sơ, thời gian kéo dài... do đó thường đến trực tiếp Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã để giải quyết TTHC.

2. Kinh tế số

- Chi Cục thuế khu vực Nghĩa Văn - Trạm Tấu đã phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo các doanh nghiệp thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử.

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình có đăng ký kinh doanh có sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản chủ lực của huyện có đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử. Hiện nay huyện Trạm Tấu có 10 sản phẩm OCOP được đưa lên sàn thương mại điện tử.

- Huyện Trạm Tấu mới đang triển khai thực hiện điểm phát wifi tại chợ trung tâm thị trấn Trạm Tấu thực hiện thanh toán trực tuyến, còn các điểm chợ xã chưa triển khai.

3. Xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến hết năm 2024 phủ 12/12 xã, thị trấn; tỷ lệ hộ dân được tiếp cận và sử dụng Internet. Phổ cập dịch vụ mạng di động 3G/4G và tăng tỷ lệ hộ dân, người dân có sử dụng điện thoại di động, các thiết bị thông minh: Tổng số thuê bao điện thoại: 19.110 thuê bao (*thuê bao cố định 135, thuê bao di động 18.975*); tổng số thuê bao Internet (*thuê bao cố định 1.313 thuê bao, hộ gia đình 1.209 thuê bao, cơ quan tổ chức 103 thuê bao*); thuê bao di động 13.932/36.592 người, đạt 38%; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang là 1.209/6.889 hộ, đạt 17,5%; tổng số vị trí trạm BTS là 32 trạm; tổng số trạm phát sóng BTS là 89 trạm (*trong đó phát sóng 4G là 32 trạm*).

- Toàn huyện đã có 12.262 trường hợp công dân làm hồ sơ đăng ký tài khoản

định danh điện tử (đạt 99,23% chỉ tiêu được giao), tỷ lệ kích hoạt định danh điện tử đạt 8.989/12.262 (đạt 73,3%).

- Số hộ gia đình, hộ kinh doanh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi nhánh huyện Trạm Tấu) là 270/723 hộ, đạt 37,3%. Viettel Trạm Tấu tạo mã tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt cho 2.890 điểm, trong đó số lượng sử dụng có phát sinh giao dịch hàng tháng là 1.398 tài khoản, chiếm 48%.

- Tổng số khách hàng sử dụng nước là 470 khách hàng. Trong đó có 430 hộ dân sử dụng nước thanh toán bằng tiền mặt; 30 cơ quan thanh toán không dùng tiền mặt, 10 cơ quan thanh toán bằng tiền mặt.

- Tỷ lệ người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử là 34.361 người/36.592 người, đạt 93,9%.

- Tiếp tục triển khai và duy trì ứng dụng số tay đảng viên điện tử đến 100% chi, đảng bộ cơ sở và các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở. Hiện nay các chi, đảng bộ đã thường xuyên sinh hoạt trên ứng dụng “Số tay đảng viên điện tử”.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Trong quá trình triển khai chuyển đổi số đã nhận được sự hỗ trợ, hướng dẫn từ Sở Thông tin và Truyền thông, Huyện ủy, UBND huyện, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số thường xuyên quan tâm, chỉ đạo kịp thời trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu chuyển đổi số đã đề ra.

- Nhận thức về chuyển đổi số của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và nhân dân đã chuyển biến tích cực.

- Công tác truyền thông được đẩy mạnh đã tạo sự lan tỏa, tham gia và hưởng ứng nhiệt tình từ phía người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Người dân trên địa bàn huyện bắt đầu được thừa hưởng những giá trị từ chuyển đổi số và dần trở thành nhân tố tích cực tham gia vào quá trình chuyển đổi số, với các hoạt động phát triển mạnh như giao dịch điện tử trong thanh toán các dịch vụ điện, nước, thanh toán phí và lệ phí các thủ tục hành chính...

2. Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

- Một số cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn chưa thực sự tích cực, chủ động trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số. Việc phát huy vai trò, sự vào cuộc của người đứng đầu của một cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn đối với công tác chuyển đổi số còn chưa rõ nét. Hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin ở nhiều cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn còn lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu của chuyển đổi số. Kinh phí bố trí phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn hẹp, đầu tư chưa đồng bộ.

- Nhận thức một bộ phận người dân, đặc biệt là người dân tộc thiểu số chưa đầy đủ về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của chuyển đổi số. Nguồn nhân lực về công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước còn thiếu và yếu.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung của Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/07/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái khóa XIX về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 49-KH/HU ngày 10/09/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Trạm Tấu về việc thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030; Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Tỉnh ủy Yên Bái về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030 nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số trên địa bàn huyện.

2. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, điều hành của các cấp chính quyền, sự tích cực tham gia của các đoàn thể chính trị xã hội và các tầng lớp Nhân dân trong hoạt động chuyển đổi số. Kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chuyển đổi số từ huyện tới các xã, thị trấn trên cả 03 trụ cột là: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị năm 2024.

3. Phối hợp xây dựng, tham mưu ban hành kế hoạch liên ngành giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu về chuyển đổi số thúc đẩy hoạt động du lịch, du lịch mạo hiểm tại đỉnh Tà Xùa (xã Bản Công) và đỉnh Tà Chì Nhù (xã Xà Hồ).

4. Kế hoạch các mục tiêu thực hiện chuyển đổi số năm 2025:

- Đẩy mạnh truyền thông chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch để tăng doanh thu từ du lịch và số lượng du khách đến với huyện Trạm Tấu. Phần đầu lượt khách du lịch đến huyện năm 2024 đạt trên 106.000 lượt, trong đó khách quốc tế là 35.000 lượt; doanh thu đạt trên 128 tỷ đồng.

- Phát triển các hình thức thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện.

- Phát triển chính quyền số để duy trì tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% thôn, bản, tổ dân phố có sóng điện thoại di động, khắc phục các điểm lờm sóng di động.

- Tối thiểu 72% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 48% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% hệ thống thông tin của UBND các xã, thị trấn triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai và duy trì ứng dụng sổ tay đảng viên điện tử đến các

chi, đảng bộ cơ sở và các đảng viên.

Trên đây là báo cáo của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số về kết quả thực hiện chuyển đổi số năm 2024, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2025./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, VHHT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Khang A Chua**